

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**Dự án đầu tư khai thác khoáng sản cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Khai thác khoáng sản Thái Sơn**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 273/BC-SKHĐT ngày 22 tháng 8 năm 2019 (kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án ngày 20 tháng 8 năm 2019 và hồ sơ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí 1, thôn 1, thôn 2, xã Tân Lập và thôn 10, thôn 11, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Khai thác khoáng sản Thái Sơn),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN THÁI SƠN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6101192820, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 08 tháng 7 năm 2015, thay đổi lần thứ 5 ngày 15 tháng 11 năm 2018.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 563, đường Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NGUYỄN VĂN QUỐC TRÍ

Sinh ngày: 31/12/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 233029522

Ngày cấp: 24/01/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum

Địa chỉ thường trú: Số 135, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Chỗ ở hiện nay: Số 135, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0967.042.380

Chức danh: Giám đốc

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

### **Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

**1. Tên dự án đầu tư:** KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÁT, SẠC, SỎI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI VỊ TRÍ 1, THÔN 1, THÔN 2, XÃ TÂN LẬP VÀ THÔN 10, THÔN 11, XÃ ĐẮK RUÔNG, HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM.

**2. Mục tiêu dự án:** Khai thác và chế biến cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

### **3. Quy mô dự án:**

- Trữ lượng khoáng sản cát được phê duyệt ở thể tự nhiên: 72.878 m<sup>3</sup>.
  - Trữ lượng khoáng sản sạn, sỏi được phê duyệt ở thể tự nhiên: 9.210 m<sup>3</sup>.
  - Tài nguyên cấp 333 (dự tính cát bồi lắng hàng năm): Khoảng 9.000 m<sup>3</sup>/năm.
  - Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào khai thác ở thể tự nhiên: 72.878 m<sup>3</sup>.
  - Trữ lượng khoáng sản sạn, sỏi huy động vào khai thác ở thể tự nhiên: 9.210 m<sup>3</sup>.
  - Tài nguyên cấp 333 huy động vào khai thác ở thể tự nhiên (dự tính cát bồi lắng trong 5 năm): 45.000 m<sup>3</sup>.
  - Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào khai thác ở thể nguyên khai: 81.9787,8 m<sup>3</sup> (hệ số nở rời 1,125).
  - Trữ lượng khoáng sản sạn, sỏi huy động vào khai thác ở thể nguyên khai: 11.880,9 m<sup>3</sup> (hệ số nở rời 1,29).
  - Tài nguyên cấp 333 huy động vào khai thác ở thể nguyên khai (dự tính cát bồi lắng trong 5 năm): 50.625 m<sup>3</sup> (hệ số nở rời 1,125).
  - Công suất khai thác cát: 14.734,75 m<sup>3</sup>/năm ở thể tự nhiên, tương đương 16.576,6 m<sup>3</sup>/năm ở thể nguyên khai.
  - Công suất khai thác sạn, sỏi: 1.151,25m<sup>3</sup>/năm ở thể tự nhiên, tương đương 1.485,11 m<sup>3</sup>/năm ở thể nguyên khai.
  - Sản phẩm đầu ra: Cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.
  - Quy mô kiến trúc xây dựng: 02 nhà điều hành dạng container, diện tích 15 m<sup>2</sup>/nhà; 01 kho vật tư, kho chất thải nguy hại dạng container, diện tích 15 m<sup>2</sup>/kho.
- 4. Địa điểm thực hiện dự án:** Thôn 1, thôn 2, xã Tân Lập và thôn 10, thôn 11, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.
- 5. Diện tích mặt đất sử dụng:** 58.100 m<sup>2</sup>, trong đó:
- Diện tích khai thác: 50.000 m<sup>2</sup>.

- Diện tích mặt bằng công nghiệp: 8.100 m<sup>2</sup>.

**6. Tổng vốn đầu tư của dự án:** 5.203.456.000 VNĐ (*Năm tỷ, hai trăm lẻ ba triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng*). Trong đó: Vốn góp của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Khai thác khoáng sản Thái Sơn là 5.203.456.000 VNĐ (*Năm tỷ, hai trăm lẻ ba triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng*), chiếm 100% tổng vốn đầu tư, góp bằng tài sản và tiền mặt, tiến độ góp năm 2019.

**7. Thời hạn hoạt động của dự án:** 08 năm 6 tháng kể từ ngày phê duyệt chủ trương đầu tư.

**8. Tiến độ thực hiện dự án:**

- Thời gian hoàn thành thủ tục dự án, xây dựng cơ bản: Từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019.

- Thời gian vận hành khai thác và kinh doanh: Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 11 năm 2027.

- Thời gian cải tạo và phục hồi môi trường: Từ tháng 12 năm 2027 đến tháng 3 năm 2028.

**9. Công nghệ, thiết bị áp dụng khai thác:**

- Tên công nghệ: Sử dụng máy hút đặt trên tàu hoặc bè để khai thác khoáng sản và vận chuyển về bơm lên bãi tập kết.

- Máy móc, thiết bị sử dụng trong khai thác và vận tải:

Stt	Tên thiết bị	Số lượng thiết bị	Công suất	Số ca hoạt động/năm	Ghi chú
1	Máy bơm hút	05	20 m <sup>3</sup> /ca	790 (tổng số ca 5 máy)	Sử dụng để khai thác khoáng sản tại khai trường
2	Máy xúc thủy lực 0,7 m <sup>3</sup>	03	60,48 m <sup>3</sup> /ca	298,64 (tổng số ca 03 máy)	Chỉ sử dụng tại bãi tập kết
3	Ô tô tự đổ 07 tấn	02	37,77 m <sup>3</sup> /ca	478,2 (tổng số ca 02 ô tô)	Sử dụng để vận chuyển khoáng sản từ bãi tập kết đến nơi tiêu thụ
4	Hệ thống trạm cân và camera giám sát lắp đặt theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ, Thông tư số 61/2017/TT- BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.				

**Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các quy định của pháp luật có liên quan và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án**

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

2. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, nếu Nhà đầu tư không hoàn thành các thủ tục tiếp theo theo quy định, không thực hiện dự án hoặc thực hiện chậm tiến độ so với tiến độ của dự án và không có lý do hợp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi chủ trương đầu tư dự án trên và Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về các khoản chi phí đã đầu tư.

3. Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

4. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư 2014 và Điều 34, Khoản 10 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư; đồng thời thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản gốc; nhà đầu tư được cấp một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Kon Rẫy;
- Cục Thuế tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**